

Bản án số: **37/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 27/8/2019

Về việc: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Đinh Trung Đô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn S, xã G, huyện M, tỉnh Đăk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Khánh H, sinh năm 1975; Địa chỉ: thôn S, xã G, huyện M, tỉnh Đăk Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 27/3/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Vào ngày 20 tháng 10 năm 2004 chị và anh Nguyễn Khánh H đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh Đăk Nông. Hôn nhân của anh, chị hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm, cách sống, hay cãi nhau vì những việc nhỏ nhặt trong gia đình, khi xảy ra mâu thuẫn anh H hay đánh đập, chửi bới chị. Vì vậy, anh, chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Khánh H.

Về con chung: anh, chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Lý Khánh C, sinh ngày 18/02/2007 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 08/11/2011. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung không có.

Theo lời khai tại Tòa án của bị đơn anh Nguyễn Khánh H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị H kết hôn với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông; hôn nhân giữa anh, chị hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Anh và chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn, nguyên nhân là vì chị H có mối quan hệ với người đàn ông khác nên bỏ đi Sài Gòn, nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H thì anh không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Lý Khánh C, sinh ngày 18/02/2007 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 08/11/2011. Khi ly hôn anh xin được nuôi dưỡng con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện các cháu đang ở với anh tại thôn S, xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

- Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; Công nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Khánh H; về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Lý Khánh C, sinh ngày 18/02/2007 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 08/11/2011 cho anh Nguyễn Khánh H trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung

và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Khánh H, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (xin ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Khánh H có đăng ký hộ khẩu tại thôn S, xã G, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Khánh H hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh H cố tình vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hay do trở ngại khách quan (Vắng mặt không có lý do chính đáng) gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Điều đó thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật, không tôn trọng Hội đồng xét xử. Mặt khác sự cố tình vắng mặt của anh H đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh H phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Khánh H là phù hợp.

Ngày 11/7/2019 chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

2.1 Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Khánh H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Giữa chị H và anh H không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H cũng thừa nhận, cả hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay, chị thực sự không còn tình cảm với anh H, không muốn tiếp tục chung sống với anh H và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của anh, chị thật sự không đạt được

mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H và giải quyết chị H được ly hôn với anh Nguyễn Khánh H.

2.2 Về con chung: Mặc dù cả chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Khánh H đều muốn nhận nuôi con chung, tuy nhiên do cả hai vợ chồng không thỏa thuận được vì vậy cần áp dụng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Hiện nay cháu Nguyễn Lý Khánh C, sinh ngày 18/02/2007 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 08/11/2011 đang ở với anh Nguyễn Khánh H, từ lúc anh, chị ly thân đến nay anh H là người trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng các cháu, trong quá trình làm việc tại Tòa án cháu Nguyễn Lý Khánh C và cháu Nguyễn Quốc B trình bày nguyện vọng nếu bố, mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với anh H, anh H có công việc ổn định, thu nhập hằng tháng khoảng 9.000.000 đồng nên có điều kiện chăm sóc con chung. Từ những nhận định trên, HĐXX nghĩ, cần giao cháu Nguyễn Lý Khánh C, sinh ngày 18/02/2007 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 08/11/2011 cho anh Nguyễn Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

2.4 Về tài sản chung và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí theo quy định.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 58; của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Khánh H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Lý Khánh C, sinh ngày 18/02/2007 và cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 08/11/2011 cho anh Nguyễn Khánh H trực tiếp, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn, Anh Nguyễn Khánh H không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Nguyễn Thị Thu H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003474 ngày 09/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA DS huyện M;
- UBND xã G, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

